TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:101/2023/HS-ST
Ngày: 05/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hiền
2. Ông Trần Văn Hưng

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa*: Ông Huỳnh Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2023/TLST-HS ngày 03/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXXST-HS ngày 21/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số D, ấp N, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953 và bà Võ Thị B, sinh năm 1955; vợ: Lê Thị Hoàng O, sinh năm 1989.

Tiền án: ngày 09/11/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", (Bản án số 78/2021/HSST, chấp hành xong bản án ngày 21/8/2022.

Tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 03/7/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 42/2017/HSST, chấp hành xong bản án 03/4/2018); ngày 07/01/2020, bị Công an xã N, thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" Quyết định số 01/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/7/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1966; nơi cư trú: số B, khu phố A, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Nguyễn Phi H, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Tô Quốc M, sinh năm 1975; nơi cư trú: số E, ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Phan Văn T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc D có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà còn vi phạm: trong khoảng thời gian từ ngày 01/3/2023 đến ngày 18/6/2023 trên địa bàn thành phố B, tỉnh Bến Tre, D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhiều vụ, như sau:

Vụ thứ nhất: do Nguyễn Ngọc D phụ làm hồ xây dựng cho nhà ông Nguyễn Văn Q nên biết được nhà ông Q có nhiều tài sản. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01/3/2023, D đi bộ đến nhà ông Q ở số B, khu phố A, phường D, thành phố B để tìm tài sản lấy trộm. Để thực hiện ý định, D leo qua cổng rào đến bàn ăn nhà sau của ông Q thấy xô mủ đựng gạo bên trong có 2.000.000 đồng có nhiều mệnh giá khác nhau nên D lấy trộm số tiền 2.000.000 đồng rồi tẩu thoát, số tiền lấy trộm tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: khoảng 23 giờ 00 phút ngày 31/3/2023, Nguyễn Ngọc D đi bộ đến nhà của ông Nguyễn Văn Q tiếp tục tìm tài sản lấy trộm. D leo qua cổng rào đến nhà sau lấy trộm số tiền 2.500.000 đồng trong xô mủ đựng gạo ở gần bàn ăn rồi tẩu thoát, số tiền trộm được tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/4/2023, Nguyễn Ngọc D đi bộ đến nhà của ông Nguyễn Văn Q leo qua cổng rào đến nhà trước thấy cửa đóng nhưng không khóa nên mở cửa đi vào trong nhà rồi đi thẳng đến nhà bếp, D lấy trộm một Ipad Pro 11 inch 128GB, 4G, màu xám-đen ở bên ngoài phía trên tủ lạnh rồi tẩu thoát. D đem I đến bán cho một cửa hàng mua bán máy tính ở phường P, thành phố B được 4.200.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 330/KL-HĐĐG ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (Một) Ipad Pro 11 inch 128GB, 4G, màu xám-đen, số I: 356622109021288. Trị giá tài sản ngày 10/4/2023 là 9.300.000 đồng.

Vụ thứ tư: khoảng 02 giờ 15 phút ngày 18/6/2023, Nguyễn Ngọc D đi bộ đến Khoa nhiễm, Bệnh viện N ở phường E, thành phố B, phát hiện điện thoại di động Iphone 13 pro Max có ốp nhựa màu trắng đang sạc pin của Nguyễn Phi H để trên tủ

hồ sơ trong Phòng hành chính không có người trông coi nên D nảy sinh ý định trộm cắp. D lấy trộm điện thoại di động Iphone 13 pro Max có ốp nhựa màu trắng để vào túi quần bên trái đi ra ngoài hướng đến vòng xoay phường F, thành phố B. D nhờ Tô Quốc M thường gọi là G bán điện thoại di động Iphone 13 pro Max được 2.400.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 420/KL-HĐĐG ngày 18/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (Một) điện thoại Apple Iphone 13 pro Max 128G, số I: 358863668169906. Trị giá tài sản ngày 18/6/2023 là 16.900.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 13 bằng nhựa màu trắng trong suốt. Trị giá tài sản ngày 18/6/2023 là 405.000 đồng.Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của Nguyễn Phi H là 17.305.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Bị hại Nguyễn Văn Q yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc D bồi thường tổng số tiền 16.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Bị hại Nguyễn Phi H yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc D bồi thường số tiền 17.305.000 đồng. Bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc D đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập. Tại cáo trạng số 100/CT-VKSTPBT ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Do các vật chứng trong vụ án không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D bồi thường cho Nguyễn Văn Q số tiền 16.500.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D bồi thường cho Nguyễn Phi H số tiền 17.305.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị hại Nguyễn Phi H trình bày: việc anh bị mất trộm tài sản như nội dung cáo trạng đã nêu. Tài sản không thu hồi được nên anh yêu cầu bị cáo trả lại cho giá trị tài sản theo kết quả định giá. Về trách nhiệm hình sự anh yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: khoảng thời gian từ ngày 01/3/2023 đến ngày 18/6/2023, trên địa bàn phường D và phường E thành phố B, Nguyễn Ngọc D đã thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" của nhiều người, nhiều vụ, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/3/2023 đến ngày 10/4/2023, Nguyễn Ngọc D lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Văn Q 03 lần với tổng số tiền số tiền 13.800.000 đồng. Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 18/6/2023, Nguyễn Ngọc D lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Phi H 01 điện thoại Apple Iphone 13 pro Max 128G trị giá 16.900.000 đồng và ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trắng trị giá 405.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 17.305.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 31.105.000 đồng,

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã một mình cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 31.105.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về "Tội trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội 'Trộm cắp tài sản" và đã từng đã bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm

hình sự bị cáo phải chịu tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên", "Tái phạm" theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Do các vật chứng trong vụ án không thu hồi được nên không đề cập xử lý. Do các tài sản bị mất không thu hồi được và bị hại có yêu cầu bồi thường nên buộc bị cáo bồi thường cho Nguyễn Văn Q số tiền 16.500.000 đồng và bồi thường cho Nguyễn Phi H số tiền 17.305.000 đồng.

[8] Bị cáo khai đã đưa điện thoại Iphone 13 pro Max của bị hại Nguyễn Phi H cho Tô Quốc M (thường gọi là G) đem bán dùm bị cáo cho anh Phạm Văn T2. Tuy nhiên, M không thừa nhận sự việc này, anh T2 cũng không thừa nhận có mua điện thoại của bị cáo hoặc của Tô Quốc M và Cơ quan điều tra không chứng minh được M đã bán điện thoại di động dùm bị cáo; T2 đã mua điện thoại của bị cáo nên không có căn cứ xác định M, T2 có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M, T2 là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội "Trộm cắp tài sản";

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D bồi thường cho Nguyễn Văn Q số tiền 16.500.000 (mười sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D bồi thường cho Nguyễn Phi H số tiền 17.305.000 (mười bảy triệu ba trăm linh năm nghìn) đồng.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp 1.690.000 (một triệu sáu trăm chín mươi nghìn) đồng.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Nhơn Thạnh, TP Bến Tre (1b);
- NTGTT (6b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình